

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 28-11-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Tấn Nga.

- Ông Ngô Hoàng Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T, Sinh 1994 tại huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp 36, xã Minh D, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Lâm Thị Y; vợ: Dương Thị Diễm M, có 01 người con sinh ngày 07/11/2018; tiền án: Không, tiền sự: không; nhân thân: Không có án tích; bị tạm giữ từ ngày 16/8/2018 sau đó chuyển tạm giam đến nay (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lâm Thị Y, sinh năm 1956 (Có mặt).

2/ Ông Trần Văn N, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 36, xã Minh D, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu.

3/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu.

Người làm chứng:

1/ Ông Thạch Hoàng S, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

2/ Bà Lâm Thị B, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

3/ Ông Lê Văn U, sinh năm 1949 (Vắng mặt).

4/ Ông Danh Hoàng A, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Ông Đặng Chí N, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh H, xã Vĩnh M, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

6/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm Y, phường X, thành phố Cà M, tỉnh Cà M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 16/8/2018, bị cáo Trần Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150 màu xanh - bạc - đen, biển số kiểm soát 94K1-613.08 đi từ nhà của bị cáo ở ấp 36, xã Minh D, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu đến địa bàn tỉnh Sóc Trăng để tìm việc làm, do không tìm được việc, nên bị cáo điều khiển xe quay trở về nhà.

Khi đi qua cầu Phú L thuộc ấp 2, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, Sóc Trăng được một đoạn khoảng 100m thì phát hiện chị Nguyễn Thị Thu H đang điều khiển xe mô tô tay ga hiệu Vision, màu trắng-bạc-đen, biển số kiểm soát 94G1-065.83 đi cùng chiều vượt qua xe của bị cáo, trên người chị H có đeo một túi xách màu đen, được gắn với một sợi dây xích bằng kim loại. Lúc này bị cáo nảy sinh ý định giật lấy túi xách của chị H nhằm chiếm đoạt tài sản. Nên bị cáo tăng tốc độ bám theo xe của chị H.

Khi đến trước cây xăng số 27 thuộc ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, lúc này khoảng 12 giờ 15 phút, bị cáo tăng tốc chạy vượt lên ngang với xe của chị H về phía bên tay phải của chị H rồi dùng tay trái nắm lấy túi xách bị hại đang đeo và giật mạnh, đồng thời tay phải vẫn tiếp tục điều khiển xe và tăng ga bỏ chạy. Nhưng do sợi dây túi xách được làm bằng kim loại, nên bị cáo giật không đứt, kéo bị hại và phương tiện ngã xuống đường làm bị hại bị thương tích ở vùng mặt, tay và chân, còn xe của cáo tiếp tục trượt đi được khoảng 10m thì ngã ở giữa đường làm bị cáo bị thương tích ở nhiều bộ phận trên cơ thể.

Sau đó bị cáo định bỏ chạy thì bị người dân gần đó giữ lại và giao cho Công an huyện Thạnh Trị xử lý.

Tại Bản kết luận giám định về thương tích số 174/TgT-PY ngày 07/9/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng đối với Nguyễn Thị Thu H kết luận. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 03 sẹo vùng mặt do sây sát da nông, sẹo gây ảnh hưởng thẩm mỹ; vùng trán phải, kích thước 2,5cm x 0,2cm; vùng má phải, kích thước 4,5cm x 0,4cm; vùng cằm phải, kích thước 2,5cm x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% (Mười lăm phần trăm).

- Sẹo phần mềm sây sát da nông vùng gò bèn phải, kích thước 0,9cm x 0,3cm. Sẹo sây sát da nông vùng cổ chân phải, kích thước 0,3cm x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,3% (Ba phần trăm).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, hiện tại là 18%.

Công huyện Thạnh Trị đã tiến hành thu giữ toàn bộ các vật chứng liên quan đến vụ án và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện còn trích xuất được:

- 01 (Một) USB màu tím có lưu trữ đoạn Video được Camera của cửa hàng xăng dầu số 27 thuộc ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng ghi lại khoảng thời gian từ 12 giờ đến 12 giờ 30 phút ngày 16/8/2018.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTT ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, điểm e Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/8/2018 đang điều khiển xe mô tô từ Sóc Trăng về Bạc Liêu, khi đến địa phận huyện Thạnh Trị thì bị cáo T điều khiển xe mô tô Exciter 150 màu xanh - bạc - đen từ phía sau vượt lên dùng tay giật túi xách bị hại đang mang trên người, nhưng giật không được, làm bị hại ngã xuống đường gây thương tích tỷ lệ 18% và làm hư hỏng chiếc xe của bị hại. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường các khoản cho chị là 20.000.000 đồng nên chị không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm

truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm d, điểm e Khoản 2 Điều 171, điểm b, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu thêm không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô Exciter biển số 94K1 – 613.08 bị cáo dùng phương tiện cướp giật tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Văn N, do ông N không biết bị cáo dùng xe để cướp giật tài sản nên hoàn trả lại cho ông N.

Trả lại cho bị hại các vật chứng gồm: một túi xách màu đen; tiền Việt nam 555.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo các vật chứng gồm: một cái nón kết màu nâu; một mũ bảo hiểm màu xanh rêu; một cái áo sơ mi nam loại dài tay màu trắng có sọc đỏ; một quần dài kaki màu đen; một đôi dép kẹp nhựa màu nâu đen; một điện thoại di động màu đen hiệu Oppo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng gồm: Ông Nguyễn Văn C, ông Thạch Hoàng S, bà Lâm Thị B, ông Lê Văn U, ông Đặng Chí N và ông Trần Văn T vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của những

người nêu trên không cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 16/8/2018, khi thấy bị hại chị Nguyễn Thị Thu H có đeo túi xách phía trước, bị cáo T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại, để thực hiện ý định đó, bị cáo đã dùng xe mô tô hiệu Exciter 150 chạy áp sát xe hiệu Vision của bị hại đang điều khiển cùng chiều, rồi dùng tay trái thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại là chiếc túi xách bị hại mang trên người, do dây túi xách làm bằng kim loại nên giật không đứt, làm bị hại té xuống lộ gây thương tích tổn hại sức khỏe là 18%.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, bị cáo đã sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện tội phạm và hậu quả làm bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 18%, do đó bị cáo bị đưa ra xét xử theo quy định tại điểm d và điểm e Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là dùng thủ đoạn nguy hiểm và gây thương tích cho người khác tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 30% là phù hợp theo quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Ngoài ra, còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn tại địa phương. Nên cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Vì vậy, bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTT ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điều luật đã viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, con còn nhỏ, bị hại xin giảm nhẹ. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải; tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác, nên Tòa án không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Chiếc xe Exciter biển số 94K1 – 613.08 bị cáo dùng làm phương tiện cướp giật tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Văn N, ông N không biết bị cáo dùng xe để cướp giật tài sản, tại phiên tòa ông N yêu cầu được nhận lại chiếc xe, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả chiếc xe cho ông N là phù hợp quy định pháp luật.

[7.2] Vật chứng là các tài sản thuộc sở hữu của bị hại chị Nguyễn Thị Thu H thì trả lại cho chị H gồm:

01 (Một) cái túi xách màu đen được làm bằng chất liệu vải nhung, có dây đeo bằng kim loại màu đồng nhật, phần sau lưng túi có gắn một miếng kim loại ghi chữ ALDO, phần phía trước túi có gắn miếng kim loại hình chìa khóa và một sợi dây xích bằng kim loại, trên dây xích có gắn một hình ổ khóa và hai miếng kim loại không rõ hình dạng.

Tiền Việt Nam: 555.000đ (Năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

[7.3] Vật chứng là các tài sản thuộc sở hữu của bị cáo trả lại cho bị cáo gồm:

01 (Một) cái nón kết;

01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh rêu;

01 (Một) cái áo sơ mi nam loại dài tay;

01 (Một) cái quần dài Kaki màu đen;

01 (Một) đôi dép kẹp bằng nhựa màu nâu đen;

01 (Một) điện thoại di động màu đen hiệu OPPO.

[7.4] Riêng đối với: 01 (Một) USB màu tím có lưu trữ đoạn Video được Camera của cửa hàng xăng dầu số 27 ghi lại khoảng thời gian từ 12 giờ 00 phút đến 12 giờ 30 phút ngày 16/8/2018.

Xét thấy, USB nêu trên cần được lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 87 và điểm c Khoản 2 Điều 131 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d điểm e Khoản 2 Điều 171, điểm b điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Trần Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 16/8/2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thu H đã thỏa thuận nhận xong của bị cáo 20.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, Tòa án không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Thu H các tài sản gồm:

- 01 (Một) cái túi xách màu đen được làm bằng chất liệu vải nhung, có dây đeo bằng kim loại màu hồng nhạt. Phần sau lưng túi có gắn một miếng kim loại ghi chữ ALDO, phần phía trước túi có gắn miếng kim loại hình chìa khóa và một sợi dây xích bằng kim loại, trên dây xích có gắn một hình ổ khóa và hai miếng kim loại không rõ hình dạng;

- Tiền Việt Nam: 555.000đ (Năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

3.2. Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N tài sản gồm: 01 (Một) chiếc xe mô tô, loại Exciter màu xanh-bạc-đen, biển kiểm soát 94K1-613.08, số máy G3D4E593189, số khung RLCUG 0610HY568051, xe bị trầy xước ở nhiều nơi bên trái thân xe;

3.3. Trả lại cho bị cáo Trần Văn T các tài sản gồm:

- 01 (Một) cái nón kết màu nâu, trên nón có ghi chữ DKNY;

- 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh rêu, phía sau mũ có một miếng tem có chữ CTY TNHH HÙNG TRÍ;

- 01 (Một) cái áo sơ mi nam loại dài tay, màu trắng sọc đỏ, phần tay áo phía bên trái bị rách nhem nhờ kích thước 3,5cm x 02cm;

- 01 (Một) cái quần dài Kaki màu đen, phía trước ống quần bên trái có vết rách nhám nhỏ kích thước 08cm x 14,5cm, mặt bên trong ống quần bên trái có nhiều vết rách khác nhau kích thước 16cm x 08cm, mặt phía bên ngoài ống quần bên phải có vết rách kích thước 06cm x 03cm;

- 01 (Một) đôi dép kẹp bằng nhựa màu nâu đen;

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen hiệu OPPO, số IMEI1: 863008031691214; số IMEI2: 863008031691206, còn sim bên trong.

3.4. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 87 và điểm c Khoản 2 Điều 131 Bộ luật tố tụng hình sự, lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án:

- 01 (Một) USB màu tím có lưu trữ đoạn Video được Camera của cửa hàng xăng dầu số 27 thuộc ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng ghi lại khoảng thời gian từ 12 giờ 00 phút đến 12 giờ 30 phút ngày 16/8/2018.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo, bị hại, Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Nam